

Bản án số: 57/2021/DSPT

Ngày: 25/3/2021

V/v “Đòi lại tài sản, yêu cầu chấm dứt
hành vi cản trở trái pháp luật QSDĐ
và bồi thường thiệt hại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Võ Công Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:*** Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về “Đòi lại tài sản, yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2020/DS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh N (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn C (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim L (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Huỳnh C1 (vắng mặt – có yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Chị Trần Thị Huỳnh M (vắng mặt – có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đều cư trú tại: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Thanh N – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh N trình bày:

Ngày 16/10/1999 (âm lịch), ông Trần Văn C (anh ruột của bà) cầm cố thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.360m² tại thôn B, xã H, huyện H (nay là khu phố B, phường H, thị xã H) cho ông Trần Văn X với giá 09 chỉ vàng 24k. Đến ngày hẹn, ông C không có tiền chuộc nên ngày 04/12/2001 bà cùng mẹ là cụ Nguyễn Thị G đem 09 chỉ vàng (trong đó của cụ G 05 chỉ, của bà 04 chỉ) trả cho ông X để chuộc lại thửa đất ruộng nói trên để canh tác. Sau đó mẹ bà già yếu, thường xuyên đau bệnh nên bà đưa cho mẹ 05 chỉ vàng 24K để có tiền thuốc thang, chữa bệnh đồng thời bà được trọn quyền sử dụng thửa đất ruộng nói trên. Ngày 02/02/2011, bà giao cho mẹ 05 chỉ vàng. Do sợ con đông sau này xảy ra tranh giành nên mẹ bà nhờ bà Trần Thị C2 là người hàng xóm viết hộ Giấy xác nhận đề ngày 06/02/2011. Năm 2014 mẹ bà chết. Năm 2017, ông C đòi lại thửa đất ruộng, ngăn cản không cho bà canh tác làm ảnh hưởng đến kinh tế của bà vì vậy bà yêu cầu ông C phải trả lại cho bà 09 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi suất, buộc ông C phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất tại thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17, khu phố B, phường H, thị xã H và buộc ông C bồi thường thiệt hại về kinh tế cho bà đối với mùa lúa tháng 6 năm 2017 là 6.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn C trình bày:

Ngày 16/10/1999 (âm lịch), vợ chồng ông cầm cố thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.360m² tại thôn B, xã H, huyện H cho ông Trần Văn X với giá 09 chỉ vàng 24k. Đến ngày 04/12/2001 vợ ông là bà Huỳnh Thị Kim L cùng với mẹ ông là cụ Nguyễn Thị G đem 09 chỉ vàng đến trả cho ông X để chuộc lại thửa đất ruộng nói trên. Vì ông không có tiền trả cho mẹ nên ông để cho mẹ sử dụng thửa đất ruộng của hộ gia đình ông. Năm 2014, mẹ ông chết, bà N đã tự ý canh tác. Ông xác định chữ ký trong giấy đưa vàng cho ông X để chuộc lại thửa đất ruộng vào ngày 04/12/2001 là của mẹ ông còn chữ viết và chữ ký “Nguyễn Thị G” tại Giấy xác nhận ngày 06/02/2011 do bà N cung cấp ông không thừa nhận.

Ông chỉ đồng ý trả cho bà N 04 chỉ vàng 24k, không đồng ý yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất tại thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17 vì thửa đất này thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông đã được Nhà nước cấp GCNQSDĐ, không đồng ý bồi thường thiệt hại về kinh tế cho bà N đối với mùa lúa tháng 6 năm 2017 là 6.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Kim L trình bày: Bà là vợ ông Trần Văn C. Bà thống nhất với lời trình bày của ông C.

- Chị Trần Thị Huỳnh C1 và Trần Thị Huỳnh M thống nhất trình bày: Các chị là con của ông Trần Văn C, bà Huỳnh Thị Kim L. Các chị thống nhất như trình bày của ông C.

Bản án số 111/2020/DS-ST ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh N. Buộc vợ chồng ông Trần Văn C bà Huỳnh Thị Kim L trả cho bà N 04 chỉ vàng 24k.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh N đòi ông Trần Văn C chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất thửa số 429, tờ bản đồ 17, diện tích 1.360m² (loại đất trồng lúa) tại khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh N về việc yêu cầu ông Trần Văn C bồi thường thiệt hại tài sản vụ lúa tháng 6/2017 là 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 22/7/2020, bà Trần Thị Thanh N kháng cáo yêu cầu ông Trần Văn C trả lại cho bà 09 chỉ vàng 24k, buộc ông C phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17, khu phố B, phường H, thị xã H và buộc ông C bồi thường thiệt hại về kinh tế cho bà từ năm 2017 đến nay tổng cộng là 36.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận nhận một kháng cáo của bà Trần Thị Thanh N; sửa bản án sơ thẩm buộc vợ chồng ông Trần Văn C phải trả cho bà Trần Thị Thanh N 09 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Trần Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa tiến hành xét xử vắng mặt 02 đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Bà Trần Thị Thanh N kháng cáo yêu cầu ông Trần Văn C trả lại cho bà 09 chỉ vàng 24k, buộc ông C phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất tại thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17, khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định và buộc ông C bồi thường thiệt hại về kinh tế cho bà từ năm 2017 đến nay với số tiền 36.000.000 đồng. Xét kháng cáo của bà N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu của bà N đòi ông Trần Văn C phải trả lại cho bà 09 chỉ vàng 24k:

Ngày 16/10/1999 âm lịch, vợ chồng ông Trần Văn C bà Huỳnh Thị Kim L cầm cố thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.360m² tại thôn B, xã H, huyện H (nay là khu phố B, phường H, thị xã H) cho ông Trần Văn X với giá 09 chỉ vàng 24k. Đến hạn, vợ chồng ông C không trả nợ được nên ngày 04/12/2001 cụ Nguyễn Thị G là mẹ ông C đã giao cho ông X 09 chỉ vàng 24k

chuộc lại thửa ruộng nêu trên để canh tác. Trong số 09 chỉ vàng 24k mà cụ G đưa cho ông X có 04 chỉ là của bà Trần Thị Thanh N. Việc giao vàng cho ông X được cụ G viết vào mặt sau của “Giấy cổ ruộng” (bút lục số 05), ông C thừa nhận chữ viết là của cụ G. Theo bà N, do cụ G cần tiền chữa bệnh nên bà đã đưa cho cụ G 05 chỉ vàng 24k đồng thời cụ G giao cho bà canh tác thửa đất số 429. Vì sợ con đông sau này dễ xảy ra tranh chấp nên cụ G nhờ bà Trần Thị C2 là người hàng xóm viết hộ “Giấy xác nhận” đề ngày 06/02/2011 nội dung đã nhận của bà 05 chỉ vàng 24k như vậy số vàng 09 chỉ là của bà. Lời khai của bà Trần Thị C2 công nhận rằng nội dung “Giấy xác nhận” ngày 06/02/2011 là do cụ G và bà N nhờ bà viết hộ, bà C2 khẳng định chữ viết “G - Nguyễn Thị G” trong Giấy xác nhận ngày 06/02/2011 là do cụ G viết và ký, thời điểm này cụ G còn minh mẫn. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15/3/2021, ông C yêu cầu giám định lại chữ viết, chữ ký của cụ G trên “Giấy xác nhận” ngày 06/02/2011 nhưng sau đó ông C và vợ là bà Huỳnh Thị Kim L viết Bản cam kết đề ngày 15/3/2021 với nội dung đồng ý trả cho bà N 09 chỉ vàng 24k do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc ông C, bà L phải trả cho bà N 09 chỉ vàng 24k.

[2.2] Đối với yêu cầu của bà N đòi gia đình ông Trần Văn C phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất của bà tại thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.360m², khu phố B, phường H, thị xã H:

Tại Công văn số 570/UBND-TNMT ngày 06/5/2020 của UBND huyện H (nay là thị xã H) đã xác nhận rằng thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17, diện tích 1.360m² tại thôn B, xã H, huyện H đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp GCNQSDĐ số CE 098820, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ CS01950 ngày 09/11/2016 cho hộ gia đình ông Trần Văn C. Hộ gia đình ông C chưa chuyển quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho người khác nên hộ gia đình ông C vẫn là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất 429. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà N đòi gia đình ông C phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng thửa đất số 429, tờ bản đồ số 17 là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N thừa nhận từ tháng 6 năm 2017 đến nay bà không trực tiếp canh tác trên thửa ruộng số 429, tờ bản đồ số 17, khu phố B do gia đình ông C cản trở nên yêu cầu của bà N khi nào vợ chồng ông C trả vàng cho bà, bà mới trả ruộng cho ông C là không phù hợp.

[2.3] Đối với yêu cầu của bà N đòi ông C phải bồi thường thiệt hại về tài sản là các vụ lúa từ tháng 6/2017 đến nay với số tiền 36.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của bà N là không có căn cứ do bà N không chứng minh được thiệt hại thực tế xảy ra nên Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 (Nghị quyết số 326) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, ông Trần Văn C bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 2.301.750 đồng (giá vàng tại thời điểm xét xử: mua vào 5.080.000 đồng/chỉ, bán ra 5.150.000 đồng/chỉ).

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Thanh N được chấp nhận một phần nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326, bà N không phải chịu.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị Thanh N; sửa bản án sơ thẩm buộc vợ chồng ông Trần Văn C phải trả cho bà Trần Thị Thanh N 09 chỉ vàng 24k là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 169 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Thị Thanh N; Sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc vợ chồng ông Trần Văn C bà Huỳnh Thị Kim L phải trả cho bà Trần Thị Thanh N 09 (chín) chỉ vàng 24k.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh N đòi ông Trần Văn C phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất thửa số 429, tờ bản đồ 17, diện tích 1.360m² (loại đất trồng lúa), khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh N đòi ông Trần Văn C bồi thường thiệt hại tài sản là các vụ lúa từ 6 năm 2017 đến nay với số tiền 36.000.000 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Trần Văn C bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu 2.301.750 đồng.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Thanh N 765.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003787 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H).

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Thanh N không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh